

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 101/2024/HS-PT
Ngày: 19-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hùng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Công Hoàn

Bà Huỳnh Nguyễn Thanh Trúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 79/2024/TLPT-HS ngày 03/5/2024 đối với bị cáo Nguyễn Minh H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2024/HS-ST ngày 05/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Minh H, sinh năm 2001 tại tỉnh Đồng Nai; nơi ĐKKHKT và cư trú: H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông Nguyễn Xuân P và bà Lê Thanh T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/11/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Thành H1 – Công ty L, Đoàn Luật sư Thành phố H; địa chỉ: 1 Đ, phường K, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

Trong vụ án này còn có bị hại Công ty CP giao hàng tiết kiệm không kháng cáo, vụ án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/8/2022, Nguyễn Minh H ký hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần G. Nguyễn Minh H được phân công làm nhân viên giao hàng tại địa điểm kinh doanh số 08 – Chi nhánh Công ty Cổ phần G tại tỉnh Lâm Đồng, địa chỉ: Số E, Nguyễn Văn C, thị trấn L, Đ, tỉnh Lâm Đồng theo hình thức giao hàng nhận tiền thu hộ. Mỗi ca làm việc, H sẽ nhận các đơn hàng từ nhân viên điều phối rồi mang đi giao và thu lại từ khách hàng số tiền ghi trên từng đơn hàng, sau đó phải cập nhật các trạng thái giao hàng trên phần mềm mà công ty cung cấp. Cùng ngày, sau khi giao hàng xong và nhận tiền từ khách hàng thì H phải có nhiệm vụ mang toàn bộ số tiền đã nhận được từ khách hàng và các đơn hàng chưa giao được về kho giao lại cho nhân viên điều phối và thực hiện chốt ca làm việc. Từ ngày 22/9/2022 đến ngày 29/9/2022, H giao thành công 06 đơn hàng và thu hộ được 10.014.000đ. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền thì H nảy sinh ý định chiếm đoạt để tiêu xài cá nhân. Thực hiện ý định đó, H đã không nộp tiền về công ty mà dùng máy bắn mã code của công ty để lấy lại mã đơn mà H đã giao thành công cho khách để cập nhật thành “Delay giao hàng”. Cụ thể:

- Vào ngày 22/9/2022, H nhận đơn hàng có mã 1919922222 có số tiền phải thu hộ là 2.932.000đ, trong ngày H đã giao hàng cho khách và thu hộ số tiền 2.932.000đ. H không nộp tiền về Công ty mà tiêu xài cá nhân hết.

- Vào ngày 24/9/2022, H nhận đơn hàng có mã 1428673264 có số tiền phải thu hộ là 720.000đ, trong ngày H đã giao cho khách và thu hộ số tiền 720.000đ, H không nộp tiền về công ty mà tiêu xài cá nhân hết.

- Vào ngày 27/9/2022, H nhận 3 đơn hàng có mã 1658170104, 1502001838, 1261897497, tổng số tiền phải thu hộ là 2.757.000đ, H không nộp tiền về công ty mà tiêu xài cá nhân hết.

- Vào ngày 29/9/2022, H nhận đơn hàng có mã 1229017632 có số tiền phải thu hộ là 3.605.000đ, H không nộp tiền về công ty mà tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 29/9/2022, nhân viên điều phối của Công ty phát hiện hành vi của H, tuy nhiên H không khắc phục được số tiền đã chiếm đoạt mà bỏ trốn, cắt đứt liên lạc với Công ty.

Trách nhiệm dân sự: Công ty Cổ phần G đề nghị Nguyễn Minh H bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 10.014.000đ, đến nay Nguyễn Minh H chưa bồi thường.

Cáo trạng số 57/CT VKSDT ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát

nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2024/HSST ngày 05/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “Tham ô tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 353; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 01/11/2023.

Ngoài ra, bản án còn giải quyết phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 13/4/2024 bị cáo Nguyễn Minh H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, mẹ của bị cáo là bà Lê Thanh T xuất trình biên lai đã bồi thường số tiền 10.014.000đ.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo, không thắc mắc, khiếu nại bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội do hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bị cáo chỉ mượn tạm số tiền của công ty chứ không phải là chiếm đoạt vì bị cáo đang là lao động chính, duy nhất nên mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo. Về ý thức chiếm đoạt của bị cáo là không có, nội dung này chưa được làm rõ nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho cơ quan điều tra để điều tra lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh H đúng về hình thức, nội dung, trong hạn luật định nên kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như bản án sơ thẩm đã quy kết. Xét lời khai nhận tội của bị cáo thống nhất với lời khai của bị hại, phù hợp với tất cả các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 21/8/2022, Nguyễn Minh H ký hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần G. Nguyễn Minh H được phân công là nhân viên giao hàng tại địa điểm kinh doanh số 08 – Chi nhánh Công ty Cổ phần G tại tỉnh Lâm Đồng, tọa lạc tại số E, Nguyễn Văn C, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vào các ngày 22/9/2022, 27/9/2022 và ngày 29/9/2022, Nguyễn Minh H lợi dụng nhiệm vụ là người giao hàng và thu hộ tiền ghi trên mỗi đơn hàng đã 03 lần chiếm đoạt tổng số tiền 10.014.000đ của Công ty.

Cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Bị cáo được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị xử phạt mức án 07 năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại giai đoạn phúc thẩm, mẹ của bị cáo là bà Lê Thanh T xuất trình biên lai đã bồi thường số tiền 10.014.000đ, đại diện của Công ty CP G có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không khiêu nại, thắc mắc bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng Luật sư bào chữa cho bị cáo lại cho rằng bị cáo không có ý thức chiếm đoạt số tiền 10.014.000đ, nội dung này chưa được Cơ quan điều tra làm rõ nên đề nghị hủy bản án sơ thẩm là không có cơ sở nên không chấp nhận. Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tại giai đoạn phúc thẩm cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo như quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh H, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “Tham ô tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 01/11/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 587, 589 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Minh H có nghĩa vụ bồi thường cho Công ty cổ phần G số tiền thiệt hại tài sản là 10.014.000đồng (bị cáo đã bồi thường xong theo B lai thu tiền số 0001000 ngày 14/4/2024 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng).

3. Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Nguyễn Minh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV06-CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện Đức Trọng (02);
- VKSND huyện Đức Trọng (01);
- Cơ quan CSĐT CA Đức Trọng (01);
- Cơ quan THAHS CA Đức Trọng (01);
- Bị cáo (01); Nhà tạm giữ (01);
- Người bào chữa (01);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu Văn phòng (01);
- Lưu hồ sơ; Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Mạnh Hùng

